

# Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học Vinschool Thành phố Hà Nội

Chu Minh Anh\*

\*Trường Tiểu học Vinschool TP. Hà Nội

Received: 2/12/2024; Accepted: 12/12/2024; Published: 20/12/2024

**Abstract:** The management of school culture-building activities at Vinschool primary schools in Hanoi is a task and an important content in the school's education and training plan. To perform this task, teachers, administrators, parents, and students have conducted educational activities through subjects and cultural education activities. The article presents the current status of management of school culture-building activities at Vinschool primary schools in Hanoi

**Keywords:** Current status, operational management, building school culture, Vinschool Hanoi primary school

## 1. Mở đầu

Tiểu học là bậc học nền tảng của giáo dục phổ thông. Do vậy giáo dục Tiểu học có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của mỗi học sinh (HS) sau này. Tổ chức xây dựng và quản lý văn hóa nhà trường ngay từ bậc học này có ý nghĩa hết sức quan trọng và thiết thực. Điều này sẽ giúp giáo dục HS hình thành những cơ sở ban đầu, những định hướng cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài kiến thức, thái độ của người công dân tương lai

Trong thực tế, HS Tiểu học bị ảnh hưởng nhiều yếu tố của xã hội, thiếu hiểu biết về thực tiễn xã hội, lối sống văn hóa, chưa phân biệt được những điều cần làm và không có khả năng đáp ứng kịp thời với thực tiễn cuộc sống, có những HS điều kiện kinh tế tốt nhưng nhận thức và ý chí còn hạn chế, chưa có những kỹ năng sống cơ bản.

Các trường Tiểu học Vinschool TP Hà Nội là trường ngoài công lập, có đặc điểm riêng trong giáo dục, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường. Những năm gần đây, các trường Tiểu học Vinschool TP Hà Nội đã tăng cường xây dựng văn hóa nhà trường (XDVHNT). Nhưng qua quá trình triển khai hoạt động XDVHNT các trường tiểu học còn gặp những khó khăn, bất cập nhất định.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng và quản lý hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường (QLHDXDVHNT) ở các trường Tiểu học Vinschool, TP Hà Nội nhằm giáo dục toàn diện cho Tiểu học trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Vì thế nghiên cứu thực trạng QLHDXDVHNT ở các trường Tiểu học Vinschool, TP Hà Nội là vấn đề cần thiết hiện nay.

Thực trạng QLHDXDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng về lập kế hoạch XDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội

Kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung được đánh giá cao nhất trong bảng là “Phân tích đánh giá thực trạng hoạt động XDVHNT” với điểm trung bình (ĐTB) là 3.99. Có 34.3% đánh giá tốt và 38.6% đánh giá khá, thể hiện rằng các trường đã thực hiện tốt việc đánh giá tình hình thực tế để từ đó đưa ra những kế hoạch phù hợp cho việc XDVH.

Tiếp theo là “Kế hoạch XDVHNT chỉ rõ các mốc thời gian thực hiện” với ĐTB là 3.59 với 28.6% đánh giá tốt và 38.6% đánh giá khá, cho thấy các kế hoạch đã khá rõ ràng về thời gian, giúp đảm bảo tiến độ thực hiện.

Nội dung “Kế hoạch xác định các biện pháp XDVHNT” có ĐTB 3.49, phản ánh sự chú trọng trong việc đề xuất biện pháp cụ thể cho việc XDVH. Mặc dù điểm số này thấp hơn so với hai nội dung trước, nhưng vẫn nhận được 27.1% đánh giá tốt và 35.7% đánh giá khá.

Tiếp theo, “Kế hoạch XDVHNT tích hợp vào kế hoạch chung của nhà trường” có ĐTB là 3.46. Dù điểm số không cao, nhưng với 25.7% đánh giá tốt và 35.7% đánh giá khá, nội dung này vẫn cho thấy sự gắn kết giữa kế hoạch XDVH và các mục tiêu chung của trường.

Nội dung được đánh giá thấp nhất là “Kế hoạch bao quát hết các nội dung XDVH vật chất và văn hóa tinh thần” với ĐTB 3.40. Chỉ 24.3% đánh giá tốt, và tỷ lệ đánh giá yếu là 18.6%, cho thấy vẫn còn khoảng

trông trong việc bao quát toàn diện các yếu tố cần thiết để XDVH.

Nhìn chung, các nội dung trong bảng đánh giá có ĐTB dao động từ 3.40 đến 3.99, phản ánh nỗ lực của các trường trong việc lập kế hoạch XDVHNT. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục cải thiện để đảm bảo tính toàn diện và chi tiết của các kế hoạch.

### **2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động XDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội**

Kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung “*Xác định chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận công tác*” nhận được đánh giá cao nhất với điểm trung bình (ĐTB) 3.84, các trường đã làm tốt việc phân công rõ ràng các nhiệm vụ và chức năng cho từng bộ phận, đảm bảo sự đồng bộ trong tổ chức thực hiện hoạt động XDVH nhà trường. Với 34.3% CBQL GV đánh giá tốt và 38.6% đánh giá khá, điều này phản ánh một sự đồng thuận cao về tính hợp lý và hiệu quả của việc phân chia công việc.

Nội dung tiếp theo là “*Phân chia công việc thành các nhiệm vụ cụ thể*” với ĐTB là 3.80, với 28.6% đánh giá tốt và 38.6% đánh giá khá. Việc phân chia công việc cụ thể giúp đảm bảo mọi thành viên trong trường đều biết rõ nhiệm vụ của mình, góp phần tạo nên một quy trình làm việc khoa học và hợp lý.

“*Xác định thứ tự ưu tiên công việc*” cũng có ĐTB 3.80, cho thấy tầm quan trọng của việc xác định công việc ưu tiên đã được nhà trường thực hiện khá tốt, giúp các bộ phận và cá nhân trong nhà trường phân bổ nguồn lực và thời gian hợp lý, đảm bảo đạt được các mục tiêu XDVH một cách hiệu quả.

Nội dung đánh giá thấp nhất trong bảng là “*Lập danh sách công việc cần hoàn thành*”, với ĐTB 3.67. Mặc dù vẫn có 25.7% CBQL GV đánh giá tốt và 35.7% đánh giá khá, nhưng 11.4% đánh giá yếu, cho thấy việc liệt kê và quản lý danh sách công việc cần được cải thiện để đảm bảo mọi nhiệm vụ đều được hoàn thành đúng tiến độ và mục tiêu đề ra.

Nhìn chung, các nội dung trong bảng đều có ĐTB từ 3.67 đến 3.84, phản ánh sự nỗ lực đáng kể của nhà trường trong tổ chức thực hiện các hoạt động XDVH. Tuy nhiên, cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế tổ chức để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả trong toàn trường.

### **2.3. Thực trạng về chỉ đạo hoạt động XDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội**

Kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung được đánh giá cao nhất là “*Hướng dẫn GV, cán bộ, HS và các lực lượng liên quan lựa chọn tài liệu về xây dựng những nội dung phù hợp của VHNT*”, với ĐTB 3.97.

Đây là minh chứng cho sự chú trọng cung cấp tài liệu hướng dẫn cụ thể, giúp các bên tham gia có định hướng rõ ràng hơn trong quá trình XDVHNT.

Tiếp theo là nội dung “*Đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức XDVHNT*”, với ĐTB 3.96, có sự đổi mới trong các mục tiêu và phương pháp thực hiện, giúp đảm bảo các hoạt động XDVH được tiến hành một cách phù hợp với bối cảnh hiện tại.

Nội dung “*Chỉ đạo chuẩn bị và sử dụng các thiết bị, phương tiện vật chất phục vụ xây dựng những nội dung của VHNT*” đạt ĐTB 3.84, phản ánh sự chú trọng vào việc đảm bảo các điều kiện vật chất cần thiết cho hoạt động XDVH, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai.

Nội dung “*Kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện để điều chỉnh kế hoạch thực hiện XDVHNT*” có ĐTB 3.76, phản ánh khả năng của nhà trường trong xử lý các tình huống phát sinh và điều chỉnh kế hoạch một cách linh hoạt để đạt được mục tiêu đề ra.

Nội dung có đánh giá thấp nhất là “*Chỉ đạo các bộ phận bố trí thời gian hợp lý cho việc thực hiện những nội dung VHNT*”, với ĐTB 3.71. Mặc dù vẫn nằm trong ngưỡng khá, nhưng cần có sự cải thiện trong việc tổ chức thời gian hợp lý để đảm bảo các hoạt động được thực hiện đầy đủ và hiệu quả.

Nhìn chung, có mức độ đồng thuận khá cao về khả năng chỉ đạo XDVHNT của các CBQL GV. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả hơn nữa, cần chú trọng cải thiện việc bố trí thời gian hợp lý cho các hoạt động XDVH, đảm bảo rằng mọi khía cạnh đều được thực hiện một cách tốt nhất.

### **2.4. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá hoạt động XDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội**

Kết quả khảo sát cho thấy: Nội dung được đánh giá cao nhất trong bảng là “*Xây dựng kế hoạch KTĐG: xác định đối tượng, nội dung, phạm vi, thời điểm kiểm tra, đánh giá*”, với ĐTB 3.86. Có 30.0% CBQL GV đánh giá nội dung này ở mức tốt và 41.4% đánh giá khá, cho thấy sự rõ ràng và cụ thể trong LKH KTĐG các hoạt động XDVH nhà trường, từ đó giúp nhà trường có thể theo dõi và điều chỉnh phù hợp.

Tiếp theo là nội dung “*So sánh đối chiếu nội dung kiểm tra với các mục tiêu đề ra trong kế hoạch*”, cũng đạt ĐTB 3.86, phản ánh khả năng đối chiếu và so sánh giữa những gì đã thực hiện với các mục tiêu ban đầu, giúp đảm bảo quá trình KTĐG luôn bám sát

các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Nội dung “*Thiết lập các tiêu chuẩn kiểm tra*” và “*Xác định hình thức, phương thức kiểm tra*” đều có ĐTB 3.83. Đây là các yếu tố quan trọng giúp đảm bảo quá trình KTĐG diễn ra theo tiêu chuẩn nhất định, đảm bảo tính minh bạch và công bằng. Việc thiết lập các tiêu chuẩn và hình thức kiểm tra đúng cách sẽ giúp nâng cao chất lượng của hoạt động KTĐG.

Nội dung có đánh giá thấp nhất là “*Kịp thời giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện để điều chỉnh kế hoạch*”, với ĐTB 3.76. Mặc dù nhận được 27.1% đánh giá tốt và 37.1% đánh giá khá, nhưng nội dung này cho thấy vẫn có không ít trường hợp việc xử lý các tình huống phát sinh và điều chỉnh kế hoạch chưa kịp thời và hiệu quả.

Nhìn chung, các nội dung về KTĐG hoạt động XDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội có ĐTB dao động từ 3.76 đến 3.86, phản ánh sự nỗ lực và mức độ quản lý khá hiệu quả của các trường tiểu học Vinschool trong KTĐG hoạt động XDVH. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng kiểm tra, cần chú trọng vào việc giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, từ đó đảm bảo kế hoạch XDVHNT được triển khai mạch lạc và đạt hiệu quả cao hơn.

## **2.6. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến QLHĐXDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội**

Kết quả khảo sát cho thấy: Yếu tố có mức độ ảnh hưởng cao nhất là “*Năng lực của lãnh đạo trường*”, với điểm trung bình (ĐTB) 3.99. Năng lực quản lý và lãnh đạo của ban giám hiệu đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng, chỉ đạo và điều hành các hoạt động XDVHNT. Tỷ lệ CBQL GV đánh giá ở mức rất ảnh hưởng là 31.4%, và ảnh hưởng là 47.1%, phản ánh sự đồng thuận mạnh mẽ về tầm quan trọng của vai trò lãnh đạo trong quản lý văn hóa.

Tiếp theo là “*Nhận thức của HS về tầm quan trọng của VHNT*”, với ĐTB 3.97. Với 34.3% đánh giá là rất ảnh hưởng và 41.4% đánh giá là ảnh hưởng, nhận thức của HS đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và phát triển văn hóa học đường, đặc biệt là khả năng tham gia tích cực của các em vào các hoạt động văn hóa.

Yếu tố “*Trình độ của GV*” có ĐTB 3.93, cho thấy yếu tố này ảnh hưởng lớn đến quá trình XDVHNT. Với 28.6% đánh giá rất ảnh hưởng và 48.6% đánh giá ảnh hưởng, đây là một chỉ số quan trọng để khẳng định vai trò của đội ngũ GV trong việc truyền đạt giá trị văn hóa và thực hiện các hoạt động liên quan.

Yếu tố “*Môi trường*” có ĐTB 3.74, mặc dù nhận được sự đánh giá cao ở mức ảnh hưởng (44.3%), nhưng với 12.9% đánh giá không ảnh hưởng, cho thấy còn có những hạn chế trong việc tối ưu hóa môi trường trường học để thúc đẩy VHNT.

Yếu tố có mức độ ảnh hưởng thấp nhất là “*Sự phối hợp của cha mẹ HS và các lực lượng xã hội*”, với ĐTB 3.73. Mặc dù nhận được 27.1% đánh giá rất ảnh hưởng và 35.7% đánh giá ảnh hưởng, nhưng vẫn có 11.4% đánh giá không ảnh hưởng, cho thấy sự phối hợp giữa nhà trường và các bên liên quan cần được cải thiện để phát huy hiệu quả trong việc XDVH nhà trường.

Như vậy, các yếu tố như năng lực lãnh đạo, nhận thức của HS, và trình độ GV đều có ảnh hưởng lớn đến QLHĐXDVHNT. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện về mặt chính sách và tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh để đạt được hiệu quả tốt hơn trong việc xây dựng một môi trường văn hóa vững mạnh.

## **2.6. Đánh giá chung về thực trạng QLHĐXDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool TP Hà Nội**

### **2.6.1. Ưu điểm và nguyên nhân**

Các trường Tiểu học Vinschool tại Hà Nội đã có nhiều ưu điểm đáng chú ý trong QLHĐXDVH nhà trường.

Các trường đã thành công trong việc xây dựng một môi trường học tập đa dạng và hòa nhập, được đánh giá cao bởi cả CBQL, GV và HS, thể hiện qua điểm trung bình cao trong các khảo sát, cho thấy HS có nhiều cơ hội phát triển trong môi trường thân thiện, cởi mở.

Chương trình học tại Vinschool tích hợp kiến thức và kỹ năng toàn cầu, giúp HS tiếp thu kiến thức học thuật và phát triển toàn diện về kỹ năng sống. Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức nhằm thúc đẩy hiểu biết đa văn hóa cũng được đánh giá tích cực, góp phần nâng cao nhận thức cho HS về các nền văn hóa khác nhau.

### **2.6.2. Hạn chế và nguyên nhân**

Mặc dù các trường Tiểu học Vinschool đã đạt được nhiều thành tựu trong QLHĐXDVHNT, vẫn tồn tại những hạn chế đáng chú ý. Sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh, cũng như các lực lượng xã hội chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến việc triển khai các hoạt động văn hóa chưa đạt hiệu quả tối ưu. Bên cạnh đó, một số GV vẫn chưa nhận thức đầy đủ vai trò của VHNT, từ đó chưa thể phát huy hết tiềm năng của mình trong việc truyền tải các giá trị văn hóa đến HS. Cơ sở vật chất tại một số trường vẫn còn hạn chế,

chưa tạo điều kiện tốt nhất để thúc đẩy môi trường học tập văn hóa và thân thiện.

### 3. Kết luận

Qua kết quả khảo sát thực trạng việc XDVHNT ở các trường tiểu học Vinschool tại Hà Nội. Tác giả đã phân tích được thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến việc XDVH trong nhà trường.

Điều này được thể hiện ở mức độ cần thiết và mức độ thực hiện có sự chênh lệch rõ. Các chủ thể đã nhận thức được sự cần thiết phải XDVH tổ chức nhưng khi thực hiện thì chỉ dừng lại ở mức độ trung bình hoặc chưa tốt. Điều này được phản ánh ở nội dung, cách thức thực hiện công việc. Nội dung dành cho các mảng công việc trong XDVH tổ chức trong nhà trường còn ít, các hình thức tổ chức còn đơn điệu. Thực trạng đó còn được phản ánh ở sự phối hợp giữa các lực lượng GD trong và ngoài trường chưa cao, vai trò của các tổ chức, các đoàn thể và GV chủ nhiệm chưa được phát huy đầy đủ. Trong khi đó mỗi thành viên trong nhà trường lại chưa thực sự tích cực, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động

có tính chất XDVH tổ chức tại đơn vị mình. Để thực sự xây dựng được chuẩn mực và môi trường văn hoá, nhà trường cần căn cứ vào những quy định của văn bản pháp qui, qui chế, qui định của Bộ GD&ĐT và những qui tắc chung được xã hội chấp nhận để đưa ra những chuẩn mực, nguyên tắc trong quá trình xây dựng môi trường văn hóa tổ chức phù hợp với môi trường sư phạm.

### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TW Đảng (2013), *Nghị quyết số 29/NQ-TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2014), *Trường học thân thiện, HS tích cực*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục tổng thể phổ thông*. Hà Nội
4. Mai Thị Ngà (2019), *QLHĐXDVH học đường ở các trường tiểu học tỉnh Bình Phước*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục số kỳ 2th6.2019

## Biện pháp quản lý hoạt động phòng chống... (tiếp theo trang 283)

2.7.1. *Mục tiêu biện pháp* nhằm tạo ra một môi trường an toàn trên không gian mạng cho HS tiểu học. Tăng cường kết nối thường xuyên và liên tục giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội. Kiểm soát và sàng lọc các trang MXH có nội dung bạo lực, từ đó tránh ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý và hành vi của HS.

### 2.7.2. Nội dung, cách thực hiện

Triển khai chương trình đào tạo về an toàn mạng. Nhà trường nên tổ chức các buổi đào tạo cho HS, GV và phụ huynh về cách sử dụng internet an toàn, nhận diện các nguy cơ trên mạng và cách ứng phó hiệu quả.

Phát triển ứng dụng hoặc nền tảng trực tuyến cũng rất cần thiết. Nhà trường có thể tạo ra một ứng dụng để kết nối giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội. Ứng dụng này cần cung cấp các tính năng như thông báo sự cố, chia sẻ thông tin và hướng dẫn về an toàn mạng.

Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường. Nhà trường nên tổ chức các sự kiện như hội thảo, diễn đàn hoặc hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức của HS và phụ huynh về an toàn mạng.

**Thiết lập hệ thống theo dõi và báo cáo thông tin** là rất quan trọng. Nhà trường nên tạo ra một nền tảng trực tuyến hoặc ứng dụng để HS, GV và phụ

huynh có thể báo cáo các sự cố bạo lực một cách nhanh chóng.

Kiểm soát thông tin trên MXH để bảo vệ HS khỏi các nội dung tiêu cực. Nhà trường nên xây dựng danh sách các trang MXH và nội dung có thể gây hại cho HS,

### 3. Kết luận

Trên cơ sở lý luận và thực trạng Bài viết làm rõ 7 biện pháp quản lý hoạt động PCBLHĐ cho HS ở trường Tiểu học Tân Tạo A. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau và đảm bảo tính cần thiết và khả thi trong quá trình tổ chức quản lý hoạt động nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Chỉ thị 993/CT-BGDĐT năm 2019 về tăng cường giải pháp phòng, chống BLHĐ trong cơ sở giáo dục*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Kế hoạch 588/KH-BGDĐT về phòng, chống BLHĐ trong cơ sở GDMN, GDPT, GDTX*. Hà Nội
3. Mỹ Giang Sơn. (2020). *Quản lý HĐPCBLHĐ ở trường phổ thông*. Tạp chí KHGD Việt Nam.
4. Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thị Kim Huê. (2022). *Quản lý HĐPCBLHĐ ở các trường THCS TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng*. Tạp chí Giáo dục, (22), 171-177.